

Bản án số: 117/2024/HS-PT

Ngày 10-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Thị Ngọc H và Võ Hoàng L. Do có kháng cáo của các bị cáo Thị Ngọc H và Võ Hoàng L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Thị Ngọc H, sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số A, khu phố V, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện tại: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1984; bị cáo có chồng tên Võ Hoàng L (là bị cáo trong vụ án), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Hoàng L, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Võ Văn D (đã chết); mẹ tên Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Thị Ngọc H (là bị cáo trong vụ án), có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 10/3/2022, được thay đổi biện

pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, vợ chồng Thị Ngọc H và Võ Hoàng L đến tỉnh Bình Dương và ở tại địa chỉ: kiot nhà trọ Người bạn, cạnh đường G, khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, Bình Dương, L đi làm công nhân còn Hai bị khuyết tật chân bẩm sinh không đi lại được nên ở nhà làm nội trợ.

Khoảng đầu tháng 6/2021, H sử dụng mạng xã hội Facebook kết bạn với một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, người này rủ H cùng làm hồ sơ giả xin việc làm cho người lao động để được cho tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/bộ, thanh toán tiền bằng cách chuyển tiền thông qua nạp thẻ cào điện thoại di động, H đồng ý. Hàng ngày, H lên mạng xã hội tìm kiếm những người có nhu cầu làm hồ sơ xin việc giả rồi cung cấp thông tin cho người đàn ông này để làm tài liệu giả và gia nhận hồ sơ cho người có nhu cầu làm giả.

Khoảng đầu tháng 02/2022, người đàn ông này hỏi H có muốn đặt mua bộ con dấu giả tự làm hồ sơ xin việc giả không thì H đồng ý. Sau đó, H đặt mua của người này gồm: 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “BẢN SAO”, 01 con dấu hình tròn nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG”, 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: Quyển số: ...SCT/BS .../.../...UBND Phường T CHỦ TỊCH”, 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Nguyễn Ngọc P”, 01 con dấu hình tròn, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”, 01 mộc hình chữ nhật, màu xanh, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”, 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Bs . Lê Thế H1”, 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “PHÓ GIÁM ĐỐC” với giá 5.000.000 đồng và được người này giao qua đường bưu điện.

Sau khi có được bộ con dấu giả, H đã sử dụng mạng xã hội Zalo và tự tạo tài khoản “Cô chủ nhỏ” được đăng ký bằng số điện thoại 0349243052 trên điện thoại Oppo, màu xanh đen của H. Sau đó, H đăng thông tin tìm kiếm người cần làm hồ sơ giả và báo giá mỗi bộ từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến khoảng cuối tháng 02/2022, H thấy nhiều người đặt làm hồ sơ xin việc giả nên H nói L nghỉ làm công nhân ở công ty để ở nhà làm giả hồ sơ phụ giúp Hai thì L đồng ý. Hai kêu L đi nhận tài liệu, hình ảnh và giao hồ sơ xin việc giả cho người đặt sau khi H làm xong, cụ thể:

Sau khi có hình ảnh, thông tin của người đặt làm giả hồ sơ, H lấy ảnh dán vào lý lịch, tự ghi nội dung xác nhận, ký giả chữ ký của “Nguyễn Ngọc P”, “Lê Thế H1” và đóng dấu tròn đỏ để xác nhận lý lịch, hạnh kiểm, giấy khám sức khỏe, đồng thời đóng mộc sao y bản chính đối với các loại tài liệu. Sau khi hoàn thành bộ hồ sơ xin việc giả, Hai liên lạc hẹn người đặt đến khu vực cầu D thuộc khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B rồi kêu L đem đến điểm hẹn giao và thu tiền.

Khoảng giữa tháng 02/2022, Thạch Văn H2 sử dụng mạng xã hội Facebook thấy H đăng thông tin làm hồ sơ xin việc giả nên H2 nảy sinh ý định sẽ tìm kiếm người có nhu cầu làm hồ sơ xin việc giả, rồi đặt H làm để hưởng tiền chênh lệch. H2 liên lạc và thỏa thuận với H thì H đồng ý. Sau đó, H2 đăng thông tin lên mạng xã hội Facebook với nội dung nhận làm các hồ sơ xin việc, sao y văn bằng, chứng chỉ đồng thời để lại thông tin liên lạc qua tài khoản Zalo của H2 tên “Làm hồ sơ”. Khi có người đặt làm hồ sơ, H2 yêu cầu cung cấp bản giấy hoặc file hình ảnh chân dung, chứng minh nhân dân để H2 tự in rồi đem giao cho H để làm hồ sơ với giá từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/bộ. Sau đó, H2 đưa lại cho người đặt và thu tiền với giá từ 450.000 đồng/bộ, hưởng lợi từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng. Khoảng thời gian từ giữa tháng 02/2022 đến đầu tháng 3/2022, H2 đã đặt H làm giả được khoảng 15 bộ hồ sơ xin việc để bán cho người khác.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2022, H2 nhắn tin cho H đặt làm 01 bộ hồ sơ xin việc thì H đồng ý và báo giá 250.000 đồng rồi hẹn H2 đem hình ảnh và tài liệu thể hiện thông tin của người cần làm giả đến khu vực cầu D thuộc khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H kêu L đến gặp H2 nhận 02 bản photocopy Căn cước công dân số: 094099005491 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021 mang tên Đặng Văn N (sinh năm 1999; nơi thường trú: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) cùng với 05 ảnh chân dung, kích thước 03cm x 04 cm đem về kiot nhà trọ cho H. Tại đây, H dán các ảnh do H2 cung cấp vào các biểu mẫu trong hồ sơ xin việc; tự ghi xác nhận, ký và đóng dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường T, Bệnh viện B1, đóng mộc tên, chức danh của Nguyễn Ngọc P, bác sĩ Lê Thế H1. Sau khi làm xong hồ sơ, H liên lạc với H2 rồi kêu L đem bộ hồ sơ giả đến khu vực cầu D thuộc khu phố F, phường T giao cho H2 và nhận số tiền 250.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi L và H2 đến điểm hẹn, đang giao nhận tiền và bộ hồ sơ xin việc giả thì bị lực lượng Công an phường T, thị xã (nay là thành phố) B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi đựng hồ sơ bên trong có:

+ 02 Sơ yếu lý lịch có hình dấu tròn đỏ với nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” và chữ ký, hình mộc tên “Nguyễn Ngọc P” có dán hình ảnh;

+ 01 Đơn xin việc có hình dấu tròn đỏ với nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” và chữ ký, hình mộc tên “Nguyễn Ngọc P” có dán hình ảnh;

+ 01 Giấy xác nhận hạnh hiêm có hình dấu tròn đỏ với nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” và chữ ký, hình mộc tên “Nguyễn Ngọc P” có dán hình ảnh;

+ 02 bản phô tô Căn cước công dân số 094099005491 mang tên Đặng Văn N (sinh ngày 01/01/1999, nơi thường trú: ấp T, xã V, thị xã V, huyện S) do Cục CS.QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021, có dòng chữ mực đỏ “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH” và hình dấu tròn đỏ “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” kèm chữ ký và họ tên “Nguyễn Ngọc P”;

+ 01 giấy khám sức khỏe có hình dấu tròn đỏ với nội dung “ * M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1” và chữ ký, hình mộc tên “Bs. Lê Thế H1”.

- Số tiền 250.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh, biển số 69E1- 48970, số máy 55P1294467, số khung: RLCE55P10DY294446 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng của Thạch Văn H2.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh đen, không có biển số đăng ký, số khung: RLCUG1210MY043898, số máy: G3M5E073259 của Võ Hoàng L1. Xe của Võ Hoàng L mua vào ngày 21/02/2022.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/3/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế Công an thị xã (nay là thành phố) Bến C tiến hành khám xét khẩn cấp Kiot nhà trọ Người bạn, đường G, khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, Bình Dương do Võ Hoàng L1 và Thị Ngọc H thuê ở, phát hiện thu giữ:

- 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “BẢN SAO”;

- 01 con dấu hình tròn nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG”;

- 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: Quyển số: SCT/BS/...../..... UBND Phường T CHỦ TỊCH”;

- 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Nguyễn Ngọc P”;

- 01 con dấu hình tròn, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”;

- 01 mộc hình chữ nhật, màu xanh, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”;

- 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Bs . Lê Thế H1”. Tình trạng nguyên vẹn, đã qua sử dụng;

- 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “PHÓ GIÁM ĐỐC”;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen của Thị Ngọc H;
- 02 Chứng chỉ sơ cấp số: 07666, vào sổ cấp chứng chỉ số: 21, 22VHXN 24C đề ngày 24/11/2021, 24/02/2022 có dấu mộc đỏ Trường Cao đẳng N3, có chữ ký tên giám đốc Trần Hoàng P1 cấp cho Lê Trung Ý (sinh ngày 04/5/1990, không có địa chỉ);
- 171 Đơn xin việc chưa điền thông tin, có hình dấu tròn đỏ với nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” bên dưới mục “XÁC NHẬN CỦA UBND P. TÂN ĐỊNH THỊ XÃ (NAY LÀ THÀNH PHỐ) B – BÌNH DƯƠNG”;
- 330 Sơ yếu lý lịch chưa điền thông tin và dán ảnh 3x4, có hình dấu tròn đỏ với nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” bên dưới mục “UBND Phường, Xã.....”;
- 281 Giấy xác nhận hạnh kiểm chưa điền thông tin, có hình dấu tròn đỏ với nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” bên dưới mục “XÁC NHẬN CỦA UBND P. TÂN ĐỊNH THỊ XÃ (NAY LÀ THÀNH PHỐ) B – BÌNH DƯƠNG”;
- 01 hồ sơ xin việc gồm 02 Giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô) mang tên Trương Minh T2 (sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, Kiên Giang), 01 sổ hộ khẩu phô tô tên chủ hộ Trương Minh N1 (sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, Kiên Giang), 01 đơn xin việc, 02 sơ yếu lý lịch, 01 giấy xác nhận hành kiểm (đều có dán hình người nhưng không có thông tin) và dấu tròn đỏ với nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” cùng chữ ký và tên “Nguyễn Ngọc P”, 01 Giấy khám sức khỏe có dán hình ảnh và điền thông tin Trương Minh T2, có hình dấu chữ nhật với nội dung “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”, có hình dấu tròn đỏ với nội dung “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1” và chữ ký Phó giám đốc tên “Bs . Lê Thế H1”;
- 03 bản photocopy Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu: B 00683591, số vào sổ cấp bằng: 10/THPT 505704 đề ngày 12/11/2021 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B cấp cho Lê Trà M (sinh ngày 12/8/2003, không có địa chỉ) có dòng chữ mực đỏ “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH” với mộc dấu “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” kèm chữ ký và họ tên “Nguyễn Ngọc P”;
- 04 bản photocopy Chứng chỉ sơ cấp số hiệu: 07666, vào sổ cấp chứng chỉ số: 22VHXN 24C đề ngày 24/02/2022 do Trường Cao đẳng N3 cấp cho Lê Trung Ý (sinh ngày 04/5/1990, không có địa chỉ) có dòng chữ mực đỏ “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH” với mộc dấu “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG” kèm chữ ký và họ tên “Nguyễn Ngọc P” và “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”;

- 06 Bản photocopy Sổ hộ khẩu có hình mộc của Công an xã L, huyện G, Kiên Giang nhưng không có thông tin nhân khẩu, được đóng mộc đỏ với nội dung “BẢN SAO”;

- 108 Giấy khám sức khỏe chưa điền thông tin, có hình dấu chữ nhật với nội dung “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”, có hình dấu tròn đỏ với nội dung “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1” và chữ ký Phó giám đốc tên “Bs . Lê Thế H1”;

Theo Kết luận giám định số 107/KL-PC09 ngày 10/3/2022 và Kết luận giám định số 227/KL-KTHS(TL) ngày 26/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG”, “ * M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”; hình dấu có nội dung “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS/...../..... UBND Phường T CHỦ TỊCH”; hình dấu chữ nhật có nội dung “BẢN SAO”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; hình dấu họ tên “Nguyễn Ngọc P”, “Bs . Lê Thế H1” và chữ ký mang tên “Nguyễn Ngọc P” trên các tài liệu thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và thu giữ thông qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Thị Ngọc H và Võ Hoàng L so với các hình dấu và chữ ký Nguyễn Ngọc P thu thập tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH B1 không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG”, “ * M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”; hình dấu có nội dung “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH Số chứng thực:..... Quyền số:.....SCT/BS/...../..... UBND Phường Tân Định CHỦ TỊCH”, “PHÓ GIÁM ĐỐC”; hình dấu chữ nhật có nội dung “BẢN SAO”, “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; hình dấu họ tên “Nguyễn Ngọc P”, “Bs . Lê Thế H1” và chữ ký mang tên “Nguyễn Ngọc P” trên các tài liệu thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và thu giữ thông qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Thị Ngọc H và Võ Hoàng L so với các hình dấu có cùng nội dung và chữ ký mang tên “Nguyễn Ngọc P” do Thị Ngọc H ký, đóng thực nghiệm trên Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồ 14 giờ ngày 04/3/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 (nay là thành phố) Bến C do cùng một người ký và có nguồn gốc từ cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Bs . Lê Thế H1” trên những “Giấy khám sức khỏe”, không đề ngày, tháng, năm được thu giữ thông qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Thị Ngọc H và Võ Hoàng L so với chữ ký mang tên “Bs . Lê Thế H1” do Thị Ngọc H ký thực nghiệm trên Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồ 14 giờ ngày 04/3/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C1 (nay là thành phố) Bến C và hình dấu chữ ký của B. Lê Thế H1 thu thập tại Công ty TNHH B1 không cùng dạng nên không tiến hành giám định;

- 02 “Chứng chỉ sơ cấp” cùng số hiệu 07666, vào sổ cấp chứng chỉ số 21, 22 VHXN 24C, mang tên “Lê Trung Ý”, sinh ngày 15/10/2002, 04/5/1990, đề ngày 24/11/2021, 24/02/2022 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Đối với 02 chứng chỉ sơ cấp số: 07666, vào sổ cấp chứng chỉ số: 22VHXN 24C đề ngày 24/11/2021 do Trường Cao đẳng N3 cấp cho Lê Trung Ý (sinh ngày 04/5/1990, không có địa chỉ), qua xác minh tại Trường Cao đẳng N3 thì trường không cấp chứng chỉ nghề nói trên cho người nào có tên là Lê Trung Ý.

Đối với 03 bản photocopy Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông số hiệu: B 00683591, số vào sổ cấp bằng: 10/THPT 505704 đề ngày 12/11/2021 do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B cấp cho Lê Trà M (sinh ngày 12/8/2003, không có địa chỉ), qua xác minh tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh B thì Lê Trà M (sinh ngày 12/8/2003) không có tên trong danh sách thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển số 69E1 - 48970, số máy 55P1294467, qua tra cứu xác định: Số biển số này của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario do chị Thạch Hồng N2 (sinh năm 1998, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau) đứng tên đăng ký. Qua xác minh hiện tại chị N2 không có mặt ở địa phương. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, số máy 55P1294467 được cấp biển số 71B1-970.85 là của anh Nguyễn Phước T3 (sinh năm 1988, nơi thường trú: ấp I, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre). Khoảng tháng 6/2021, anh T3 sử dụng xe mô tô này đi làm công nhân tại khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị mất trộm. Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) B tiến hành chuyển nguồn tin về tội phạm kèm vật chứng là xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 04/CT-VKSBC ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L, Thạch Văn H2 về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Thị Ngọc H, Thạch Văn H2;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Hoàng L.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ các Điều 106, 136, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L, Thạch Văn H2 phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Thị Ngọc H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 09/3/2022.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn H2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, các bị cáo Thị Ngọc H và Võ Hoàng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBC, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B về áp dụng hình phạt tù đối với 02 bị cáo Thị Ngọc H và Võ Hoàng L theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù đối với 02 bị cáo và cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L và Thạch Văn H2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Thị Ngọc H3, Võ Hoàng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B kháng nghị theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo H3 và L.

Xét thấy, bị cáo H3 bị tật nguyên từ nhỏ không tự đi lại được, đang nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2018, sinh năm 2021) và là người dân tộc thiểu số; bị cáo L giúp sức giao nhận hồ sơ giả, đồng thời bị cáo là chồng của bị cáo H3, là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ và vợ bị tật nguyên; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và khoan hồng của pháp luật nên cho các bị cáo H3 và L được chấp hành án tại cộng đồng để đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình của các bị cáo.

Đối với đồng phạm trong vụ án là bị cáo H2 không kháng cáo. Bị cáo H2 bị bắt truy nã nên không đủ điều kiện hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo H2 không có đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nên không xem xét đối với bị cáo H2.

Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương, giảm 09 tháng tù đối với bị cáo H và 06 tháng tù đối với bị cáo L; cho các bị cáo H và L hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Thị Ngọc H và Võ Hoàng L và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng đầu tháng 02/2022, tại kiot nhà trọ Người bạn, đường G, khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, Bình Dương, Thị Ngọc H đã có hành vi đặt mua các con dấu giả từ người đàn ông không rõ lai lịch gồm: 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “BẢN SAO”; 01 con dấu hình tròn nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X B T. BÌNH DƯƠNG”; 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “CHÚNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Số chứng thực: Quyển số: SCT/BS/...../..... UBND Phường T CHỦ TỊCH”; 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Nguyễn Ngọc P”; 01 con dấu hình tròn, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “* M.S.D.N: 3702698422.C.T.T.N.H.H * H.BÀU BÀNG - T. BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH B1”; 01 mộc hình chữ nhật, màu xanh, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “HIỆN TẠI ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP VÀ CÔNG TÁC”; 01 mộc tên hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “Bs . Lê Thế H1”; 01 mộc hình chữ nhật, màu đỏ, nhãn hiệu DTstamp® được khắc nội dung “PHÓ GIÁM ĐỐC”. Sau đó, H đề nghị bị cáo Võ Hoàng L đi nhận thông tin, tài liệu rồi mang về cho H làm giả, sau đó đem hồ sơ giả đi giao, nhận tiền từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/bộ hồ sơ mang về cho H, L đồng ý.

Ngày 01/3/2022, bị cáo H2 đặt bị cáo H làm tài liệu giả, theo đó bị cáo H đã làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc giả, gồm: 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 giấy xác nhận hạnh kiểm, 02 bản sao căn cước công dân, 01 giấy khám sức khỏe mang tên Đặng Văn N, rồi kêu L đi giao cho Thạch Văn H2 tại khu vực cầu D thuộc khu phố F, phường T, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn khám xét thu giữ tại kiot nhà trọ của H, L thu giữ được 918 tài liệu giả (đã đóng mộc dấu đỏ nhưng chưa điền thông tin) là tài liệu của hồ sơ xin việc mà H đã làm giả trước để bán cho người có nhu cầu đặt làm giả. Do đó, hành vi của các bị cáo H, L, H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên đối với bị cáo Thị Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo là người khuyết tật chân từ nhỏ không đi lại được; bị cáo là người dân tộc thiểu số; có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo H và bị cáo L là vợ chồng, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và khoan hồng của pháp luật, cần xem xét cho bị cáo H được chấp hành án tại cộng đồng để đảm bảo ổn định cuộc sống gia đình của các bị cáo. Đối với bị cáo L, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, có căn cứ xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B về việc giảm nhẹ hình phạt, bị cáo L không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo L và kháng nghị cho bị cáo L hưởng án treo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị xem xét cho bị cáo Thị Ngọc H được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Võ Hoàng L là phù hợp, đối với đề nghị cho bị cáo Võ Hoàng L được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố B được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thị Ngọc H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng L; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L như sau.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1.2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thị Ngọc H.

Xử phạt bị cáo Thị Ngọc H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10/7/2024).

Giao bị cáo Thị Ngọc H về cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Hoàng L.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 10/3/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thị Ngọc H, Võ Hoàng L không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố B (06);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp
- Công an thành phố B;
- Bị cáo (02);
- Lưu: VP (04), hồ sơ vụ án. HTHT. (30)

Lê Quân Vương